BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Sinh viên : Đỗ Tân Cương

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Vũ Thị Thu Trang

HÅI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

A STUDY ON TRANSLATION OF ENGLISH TERMINOLOGIES RELATED TO LOGISTICS

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Sinh viên : Đỗ Tân Cương

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Vũ Thị Thu Trang

HÅI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Tân Cương Mã SV: 1412751027

Lớp: NA1801 Ngành: Ngôn Ngữ Anh

Tên đề tài: A study on translation of English terminologies related to logistics

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

| 1. | Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp |
|----|---|
| | (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ). |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| 2. | Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán. |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| 3. | Địa điểm thực tập tốt nghiệp. |
| | |
| | |
| | |

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

| Người hướng dẫn thứ nhất: | |
|---|-----------------------|
| Họ và tên: | |
| Học hàm, học vị: | |
| Cơ quan công tác: | |
| Nội dung hướng dẫn: | |
| | |
| ~ · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | |
| Người hướng dẫn thứ hai: | |
| Họ và tên: | |
| Học hàm, học vị: | |
| Cσ quan công tác: | |
| Nội dung hướng dẫn: | |
| | |
| Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng | năm |
| Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày | tháng năm |
| Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN | Đã giao nhiệm vụ ĐTTN |
| Sinh viên | Người hướng dẫn |

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019 Hiệu trưởng

GS.TS.NGUT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

| Họ và tên giảng viên: | |
|-------------------------|---|
| Đơn vị công tác: | |
| Họ và tên sinh viên: | Chuyên ngành: |
| Đề tài tốt nghiệp: | |
| | |
| Nội dung hướng dẫn: | |
| | |
| 1. Tinh thần thái độ củ | ủa sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| 2. Đánh giá chất lượng | của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong |
| nhiệm vụ Đ.T. T.N tr | rên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu) |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| 3. Ý kiến của giảng vi | ên hướng dẫn tốt nghiệp |
| Được bảo vệ | Không được bảo vệ Diểm hướng dẫn |

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm **Giảng viên hướng dẫn** (Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN CHẨM PHẢN BIỆN

| Họ và tên giảng viên: | |
|-----------------------------|---|
| Đơn vị công tác: | |
| Họ và tên sinh viên: | Chuyên ngành: |
| Đề tài tốt nghiệp: | |
| | |
| | |
| 1. Phần nhận xét của giáo v | viên chấm phản biên |
| • | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| _ | |
| 2. Những mặt còn hạn chế | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| ••••• | |
| 3. Ý kiến của giảng viên ch | ấm nhân hiân |
| 5. Y Kien cua giang vien ch | am phan biện |
| Được bảo vệ K | hông được bảo vệ Điểm phản biện |
| | Hải Phòng, ngày tháng năm |
| | Giảng viên chấm phản biện (Ký và ghi rõ họ tên |

QC20-B19

ACKNOWLEDGEMENT

In the process of completing this graduation paper, I have faced up with many problems with lexicology, as well as the way to express my ideas. However, with the great help, guidance and encouragement from my teachers, my family and my friends, I have overcome these difficulties and completed this graduation paper successfully.

First of all, to express my deepest gratitude and indebtedness to my supervisor – Ms. Vu Thi Trang, M.A- who has always been most willing and ready to give me valuable advice, inspiration and supervision to finish this study.

My sincere thanks are also sent to the teachers in the Foreign Language Department of Haiphong Private University for their useful lessons and wholehearted advice during four years studying here.

Last but not least, I would like to give my heartfelt thanks to my family and my close friends, to whom I have never got enough words to express my great gratitude for their encouragement and support.

This graduation paper is my sincere thanks to all of you.

Haiphong, December 2019

Do Tan Cuong

LIST OF ACRONYMS:

SL Source language

TL Target language

ADJ Adjective

ADV Adverb

N Noun

V Verb

ESP English for Specific Purpose

ST Source Text

TT Target Text

ELT English Language Teaching

EAP English for Academic Purpose

EBE English for Business Economics

EOP English for Occupational Purpose

ESBP English for Specific Business Purpose

ESS English for Social Study

EST English for Science and Technology

CONTENTS

| PART ONE: INTRODUCTION | 1 |
|---|--------|
| 1. Rationale of the study: | 1 |
| 2. Aims of the study | 1 |
| 3. Scope of the study: | 2 |
| 4. Methods of the study: | 2 |
| All of English and Vietnamese terms in this graduation paper are collected | d from |
| internet and dictionary. These data are divided into groups based on their co | mmon |
| character | 2 |
| 5. Design of the study | 2 |
| PART TWO: DEVELOPMENT | 3 |
| CHAPTER I | 3 |
| THEORETICAL BACKGROUND | 3 |
| 1. Translation Theory | 3 |
| 1.1. Definition of translation | 3 |
| There are many concepts of translation all over the world. Following are | some |
| typical concepts: | 3 |
| 1.2. Translation types | 4 |
| 1.2.1. Word-for-word translation | 4 |
| 1.2.2. Literal translation | 4 |
| 1.2.3. Faithful translatio | 5 |
| 1.2.4. Semantic translation | 5 |
| 1.2.5. Adaptation translation | 6 |
| 1.2.6. Free translation | 6 |
| 1.2.7. Idiomatic translation | 7 |
| 1.2.8. Communicative translation | 7 |
| 1.2.9. Other translation | 7 |
| 1.3. Types of equivalence | 8 |
| 1.4. Case of non-equivalence | Q |

| 2. ESP in translation | 10 |
|---|----------------|
| 2.1. D efinition of ESP | 10 |
| 2.1.2. Variable characteristics | 10 |
| 2.2. Types of ESP | 10 |
| 3. Terms in English: | 11 |
| 3.1. Definition of a term | 12 |
| 3.2. The characteristics of terms: | 12 |
| 3.3. Terms of Logistics: | 13 |
| CHAPTER II:A STUDY ON TRANSLATION OF | ENGLISH |
| TERMINOLOGIES RELATED TO LOGISTICS | 14 |
| 1. Overview of Logistics | 14 |
| 1.1 Definition of Logistics | 14 |
| 1.2. Some features of Logistics field in Vietnam | 15 |
| 2. The popular construction of terms and strategies applied for transla | ting Logistics |
| terms | 15 |
| 2.1. Single terms | 15 |
| 2.2. Compound terms | 16 |
| 2.3. Phrases | |
| 2.4. Abbreviations | 20 |
| 3. Popular strategies and procedures applied in the translation of so | ome common |
| Logistics terms into Vietnamese | 23 |
| 3.1. Procedures applied in the Equivalence Translation | 23 |
| 3.1.1. Literal Translation | 23 |
| 3.1.2 Shift or transposition translation | 24 |
| 3.2. Popular strategies and procedures applied in Non-equivalence | 25 |
| 3.2.1. Translation by paraphrasing unrelated words | 25 |
| 3.2.2. Translation by paraphrasing related words | 26 |
| 3.2.3. Translation by addition | 27 |
| 3.2.4. Translation by using loan words | 28 |
| CHAPTER III: FINDING AND DISCUSSION | 29 |
| 1. Main finding | 29 |

| 2. Suggestions for translation of Logistics terms | 29 |
|---|----|
| PART THREE: CONCLUSION | 31 |
| REFERENCES | 32 |
| APPENDIX 1 (Vocabulary) | 33 |
| Appendix 2(Exercise) | 37 |
| APPENDIX 3 (Translation sample) | 38 |
| | |

PART ONE: INTRODUCTION

1. Rationale of the study:

In the context of a rapidly growing economy, Logistics has emerged as a solution to the needs of production and distribution of products to consumers convenience and speed. Therefore, Logistics has gradually affirmed its great role in the economy of many countries in the world, including Vietnam.

Logistics are the best service, the best transport from the place of production to the consumer. The task of the logistics companies prepare plan in detail, control the movement of goods or information about raw materials from point of departure to point of consumption according to customer requirements. To compete effectively in this industry, companies must always improve and focus on the quantity, time and price of services. This motivates me – a student of Haiphong Private University who has approached the modern education and some new training programs of my university, therefore, I have been attracted by the programs and its terms. I find it is a challenging field and should understand terms in Logistics. For these reasons, I have chosen "A study on translation of English terminologies related to logistics" for my graduation paper.

2. Aims of the study

The study on translation of education terms aims to figure out an overview on translation strategies and procedures commonly employed in translation of Logistics terms.

In details, my Graduation Paper aims at:

Collecting and presenting basic English terminologies in Logistics terms.

Providing their Vietnamese equivalents or expressions

Analyzing translation strategies and procedures employed in the translation of these English terms into Vietnamese.

Providing students majoring in the subject and those who may concern a draft and short reference of basic English terms in Logistics.

I hope that this study can provide readers with overall comprehension about the information from written text and from visual forms of presentation relating to Logistics terms, and ultimately to help them translate it effectively.

3. Scope of the study:

Logistics field is an extremely large field. Due to the limitation of time, knowledge and experience, I am not ambitious to study all matters of this theme but only focus on translation theory and translation strategies of some major Logistics terms in Vietnamese.

4. Methods of the study:

This Graduation paper is carried out by using the quantitative _ interviews, consultation, qualitative_ data analysis and searching information...

All of English and Vietnamese terms in this graduation paper are collected from internet and dictionary. These data are divided into groups based on their common character.

5. Design of the study

My graduation paper is divided into three parts:

The first part is the Introduction, including: the rationale, aims, scope, method and design of the study.

The second part is the **Development** with three chapters:

Chapter I: Theoretical background: It focuses on the concepts of translation, terms in English and form of language as well as different methods used by professional translators.

Chapter II: A study on translation of English terminologies related to logistics, including the popular construction of terms and some strategies applied in translation of some common Logistics terms

Chapter III: Finding and Discussion

The last part is the **Conclusion** in which I summarize the study to highlight experiences acquired and state the implications for future study.

PART TWO: DEVELOPMENT

CHAPTER I

THEORETICAL BACKGROUND

1. Translation Theory

1.1. Definition of translation

There are many concepts of translation all over the world. Following are some typical concepts:

<u>Translation</u> is the replacement of a representation of a text in one language by a representation of an equivalent text in a second language.

(Roger T. Bell)

<u>Translation</u> is the interpreting of the meaning of a text and the subsequent production of an equivalent text, like wise called a "translation" that communicates the same message in another language. The text to be translated is called the "source text", and the language that it is to translate into is called the "target language"; the final product is sometimes called the "target text".

(http://en.wikipedia.org/wiki/translation)

<u>Translation</u> is the process of changing something that is written or spoken into another language.

(Advanced Oxford Dictionary)

<u>Translation</u> is an act of communication which attempts to relay, across cultural and linguistic boundaries, another act of communication. Hatim and Mason (1997; 1) Translation involves the transfer of meaning from a text in one language into a text in another language.

(Bell, 1991: 8)

<u>Translation</u> is a text with qualities of equivalence to a prior text in another language, such that the new text is taken as a substitute for the original.

(David Frank, Wordpress.com)

<u>Translation</u> is a transfer process, which aims at the transformation of a written SL text into an optimally equivalent TL text, and which requires the syntactic, the semantic and the pragmatic understanding and analytical processing of the SL.

(Wilss1982:3)

There are many different definitions for translation as each translator, researcher, linguist, etc. defines their own idea to understand the concept of translation. Although the above definitions are different, they have some common features generally. To summarize, translation is a process of finding the most adequate equivalents to convey meanings from source language to target language.

1.2. Translation types

A translator can use various types to express his or her opinion, recognition or to find out the most extract explanation for the main issue. The central problem of translating is whether to translate literally or freely. It all depends on some factors such as the purpose of the translation, the nature of readership and the text types.

As stated by Peter Newmark (1988:45) there are eight method of translation. And basing on the degree of emphasis on the SL and TL, he puts it in a flattened diagram as below:

1.2.1. Word-for-word translation

This is often demonstrated as interline translation, with the TL immediately below the SL words. The source language word order is preserved and the words translated by their most common meaning. Cultural words are translated literally. The main use of this method is either to understand the mechanics of the source language or to construe a difficult text as pretranslation process.

For example:

Cristiano Ronaldo is a football player living and playing football in Italy. Cristiano Rnaldo là một cầu thủ bóng đá đang sống và chơi bóng tại Italia.

1.2.2. Literal translation

Literal translation is a boarder form of translation, each SL word has a corresponding TL word, but their primary meaning may differ. The SL grammatical constructions are converted to nearest TL equivalent but the lexical items are again translated out of context. Literal translation is considered the basic translation step both in communication and semantic translation, in that translation starts from there. As pre-translation process, it indicates problem to be solved.

For example:

I tried for a moment to see the situation through her eyes

Tôi đã thử một lần cố nhìn nhân tình huống theo cách nhìn của cô ta

1.2.3. Faithful translatio

This method tries to reproduce the precise contextual meaning of the original within the constraint of the TL grammatical structures. It transfers cultural words and preserves the degree of grammatical and lexical deviation from source language norms. It attempts to be completely faithful to the intention and the text-realization of the source language writer.

For example:

We could see the Mekong River winding its way through the plains below.

Chúng tôi có thể nhìn thấy con sông Mekong uốn khúc qua những cảnh đồng bên dưới.

1.2.4. Semantic translation

Semantic translation differs from faithful translation only in as far as it must take more account of the aesthetic value of the SL text, compromising on "meaning" where appropriate so that no assonance, word-play or repetition jars in finished version. It does not rely on cultural equivalent and makes very small concession to the readership. While "faithful" translation is dogmatic, semantic translation more flexible. New Mark (1982:22) says that "...semantic constraints of the target language, to reproduce the price contextual meaning of the author".

For example:

The third world is vulnerable owing to its extreme specialization. The export earnings of many developing countries are based on just two or three main products.

Thế giới thứ ba dễ dàng bị tổn thất vì sự chuyên môn hóa quá mức. Ở nhiều nước đang phát triển, Thu nhập từ xuất khẩu chủ yếu dựa vào hai hay ba sản phẩm chủ lực mà thôi.

1.2.5. Adaptation translation

This is the "freest" form of translation. It is used mainly for plays and poetry: themes, characters, plot preserved, SL culture is converted into the TL culture and is rewritten. Dung Vu (2004) points out: "adaptation has a property of lending the ideas of the original to create a new text used to by a new language more than to be faithful to the original. The creation in adaptation completely objects in content as well as form".

For example:

Below the bridge runs the current pure and clear

And there the grass grows soft, by the bridge.

Ngồi đầu cầu nước trong như lọc

Đường bên cầu cỏ mọc còn non.

1.2.6. Free translation

Free translation is the translation which is not close to the original but the translation just transmits meanings of the SL in her/his own words. It reproduces the matter without the manner, or the content with out of the form of the original. Usually, it is a paraphrase much longer than original. Therefore, the advantage of this type of translation is that the text in TL sounds more natural. On the contrary, the disadvantage is that translating is too casual to understand the original because of its freedom.

For example:

Winter snows, I thought, had drifted through that void arch, winter rains beaten in at those hollow casements.

Tôi đã tưởng tượng ra ngững hạt tuyết mùa đông đã buồn qua khung cửa tò vò, rồi những cơn mưa rơi tí tách đập vào khung của sổ rỗng tuếch đó.

1.2.7. Idiomatic translation

Idiomatic translation reproduces the "message" of the original but tends to distort nuances of meaning by preferring colloquialisms and the idiom where these do not exist in the original.

For example:

As the call, so the echo

Ác giả, ác báo.

1.2.8. Communicative translation

Communicative translation attempts to reader the exact contextual meaning of the original in such a way that both content and language are readily acceptable and comprehensible to the readership.

"But even here the translation still has to respect and work on the form of the source language text as the only material basis for his work" (*Peter Newmark*, 1982:39).

For example:

Safety. In the United State, the Food and Drug Administration (FDA) applies strict controls before authorizing the launch of a new drug on the American market.

Sự an toàn. Ở Mỹ, Cục Quản Lý Dược và Thực Phẩm áp dụng sự kiểm soát nghiêm ngặt trước khi cho phép đưa ra thị trường Mỹ một sản phẩm dược mới.

1.2.9. Other translation

Beside the above common the types of translation, some of the following types are sometimes used during translation process. They include: service translation,

plum prose translation, information translation, cognitive translation, academic translation.

1.3. Types of equivalence

The comparison of texts in different language inevitably involves a theory of equivalence. According to Vanessa Leonardo "Equivalence can be said to be the central issue in the translation although its definition, relevance, and applicability within the fields of translation theory have caused heated controversy, and many different theories of the concept of equivalence have been elaborated within the past fifty years". Here are some elaborate approaches to translation equivalences:

Equivalence-oriented translation is a procedure which replicates the same situation as in the original, whilst using completely different wording.

(Vinay and Darbelnet)

Translation equivalence exists between forms in a source language and a target language if their meaning matches. In other words, translation equivalence should answer the question "What do the speakers of this language actually say to express the desired meaning?"

Wayne Leman (Wordpress.com)

Equivalence, when applied to the issue of translation, is an abstract concept and actually refers to the equivalence relationship between the source text and the target text.

Asian social science (CCSE)

Types of equivalences:

Koller (1979) considered 5 types of equivalences:

1. Denotative equivalence

The source language and the target language words refer to the same thing in real world. It is an equivalence of the extra linguistic content of a text.

2. Connotative equivalence

This type of equivalence provides additional values besides denotative value and is achieved by the translator's choice of synonymous words or expressions.

3. Text-normative equivalence

The source language and the target language words are used in the same or similar context in their respective languages.

4. Pragmatic equivalence

With readership orientation, the source language and the target language words have same effect on their respective readers.

5. Formal equivalence this type of equivalence procedures an analogy of form in the translation either exploiting formal possibilities of target language, or creating new forms in target language.

Based on Nida's theory, equivalence was divided into 2 kinds:

- 1. Formal equivalence focuses attention on the message in form. The message in the receptor language should match as closely as possible the different element in some languages.
- 2. Dynamic equivalence, or function equivalence follows the principle of equivalent effect, that is the relationship between the receptor and the message should aim at being the same as that between the original receptor and the source language message. It attempts to render receptor words from one language to another, and caters to receptor's linguistic competence and cultural need.

1.4. Case of non-equivalence

According to Mona Baker, the concept of non-equivalence at word level is more and less as follow: "non-equivalence at word level means that the target language has no direct equivalence for a word which occurs in the source text". Non-equivalence happens occasionally in translation due to differences between SL and TL. It is quite possible that there is no identical TL version of a SL text which has been translated by various translation competences and even if the outward condition for the translation of the particular text are identical.

One of the cases of non-equivalence in translation happens due to the selfnation concept.

2. ESP in translation

2.1. Definition of ESP

ESP is the abbreviation for English for specific purpose. It is defined in the other ways. Some people described ESP as simply being of English for any purpose that could be specified. Others, however, were more precise, describing it as the teaching of English used in academic studies or the teaching of English for vocational or professional purposes.

Tony Dudley-Evans, co-editor of the ESP Journal gives an extended definition of ESP in terms of 'absolute' and 'variable' characteristics (see below).

Definition of ESP (Dudley-Evans, 1997)

2.1.2. Variable characteristics

ESP may be related to or designed for specific disciplines.

ESP may use in specific teaching situations, a different methodology from that of General English.

ESP is likely to be designed for adult learners, either at a tertiary level institution or in a professional work situation. It could, however, be for learners at secondary school level.

ESP is generally designed for intermediate or advanced students.

Most ESP courses assume some basic knowledge of the language systems.

2.2. Types of ESP

David Carter (1983) identifies three types of ESP:

English as a restricted language.

English for Academic and Occupational Purposes.

English with specific topics.

- The language used by air traffic controllers or by waiters are examples of English as a restricted language. Mackay and Mountford (1978) clearly illustrate the difference between restricted language and language with this statement:

- "... The language of international air-traffic control could be regarded as 'special', in the sense that the repertoire required by the controller is strictly limited and can be accurately determined situation, as might be the linguistic needs of a dining-room waiter or air-hostess. However, such restricted repertoires are not languages, just as a tourist phrase book is not grammar. Knowing a restricted 'language' would not allow the speaker to communicate effectively in novel situation, or in contexts outside the vocational environment".
- The second type of ESP identified by Carter (1983) is English for Academic and Occupational Purposes. In the 'Tree of ELT' (Hutchinson & Waters, 1987), ESP is broken down into three branches:
- a) English for Science and Technology (EST)
- b) English for Business and Economics (EBE)
- c) English for Social Studies (ESS)

Each of these subject areas is further divided into two branches:

English for Academic Purposes (EAP)

English for Occupational Purposes (EOP).

An example of EOP for the EST branch is 'English for Technicians' whereas an example of EAP for the EST branch is 'English for Medical Studies'.

- The third and final type of ESP identified by Carter (1983) is English with specific topics. Carter notes that it is only here where emphasis shifts from purpose to topic. This type of ESP is uniquely concerned with anticipated future English needs of, for example, scientists requiring English for postgraduate reading studies, attending conferences or working in foreign institutions.

However, I argue that this is not a separate type of ESP. Rather it is an integral component of ESP courses or programs which focus on situational language. This situational language has been determined based on the interpretation of results from needs analysis of authentic language used in target workplace setting.

3. Terms in English:

3.1. Definition of a term

In "Dictionary of Linguistic Terminology" (1997) there are 15 different definitions of terminology. According to Nguyen Van Tu (1960:176): "terminology is a word or combination of words that is used in science, technology, politics, art... and it has specific meaning, denotes precise concepts and names of above-mentioned scientific areas".

According Russian author in "Russian Encyclopedia" (1976:473-474) "terminology is a word or a combination of words that denotes the concept precisely and its relationship with other concept in specific area. Terminology is a specialized and restricted expression on things, phenomenon, characteristic, and the relationships in specific profession".

Many Vietnamese linguistics such as Do Huu Chau (1998), Luu Van Lang (1979), also provided definitions of terminology. Do Huu chau claims: "terms are specialist words used within a scientific field, a profession or any technological field". Yet, the newest and most informative definition was the one by Nguyen Thien Giap (1985:308-309). He claimed that terminology, which is understood as a specific linguistic unit of a language, consist of word and fixed phrase that provides precise definition on objective that belong to a particular scientific area. In "the conference on Building Terminology System" held by the State Community of Science (1969, Ha Noi) general criteria of terminology were discussed the concluded that the following qualities should be in terminology: (1) accurateness, (2) systematize, (3) internationalism.

3.2. The characteristics of terms:

There is distinction between technical and descriptive terms. The original source language writer may use a descriptive term for a technical object for three reasons:

The objective is new and not yet has a name.

The descriptive term is being used as a familiar alternative, to avoid repetition.

The descriptive term is being used to make a contrast with another one.

Normally, you should translate technical and descriptive terms by their counterparts and, in particular, resist the temptation of translating a descriptive by a technical term for showing off your knowledge, there by sacrificing the linguistic force of the SL descriptive term. However, if the SL descriptive term is being used either because of the SL writer's ignorance or negligence, or because the appropriate technical term does not exist in the SL, and in particular if an object strange to the SL but not to the TL culture is being referred to, then you are justified in translating a descriptive by a technical term.

Terminology makes up perhaps 5-10 % of a text. The rest is "language" usually a natural style of language; and there you normally find an authoritative text aspires to such a style; if it does not, you gently convert it to natural and elegant language-the write will be grateful to you.

3.3. Terms of Logistics:

According to structure, Logistics Terms consist of following types:

Single terms are those that consist of just one word, example: Export, Customer, Import, etc...

Compound terms are terms consisting of two or more words, most of them are compound nouns

Phrases: Most of them are noun phrases: Commission based agent, Exclusive distributor, Export-import procedures, etc...

Abbreviations: OEM: original equipment manufacturer, VAT: value added tax, GST: goods and service tax, etc...

CHAPTER II:

A STUDY ON TRANSLATION OF ENGLISH TERMINOLOGIES RELATED TO LOGISTICS

1. Overview of Logistics

1.1 Definition of Logistics

Logistics is generally the detailed organization and implementation of a complex operation. In a general business sense, logistics is the management of the flow of things between the point of origin and the point of consumption in order to meet requirements of customers or corporations. The resources managed in logistics can include physical items such as food, materials, animals, equipment, and liquids; as well as intangible items, such as time and information. The logistics of physical items usually involves the integration of information flow, materials handling, production, packaging, inventory, transportation, warehousing, and often security.

In military science, logistics is concerned with maintaining army supply lines while disrupting those of the enemy, since an armed force without resources and transportation is defenseless. Military logistics was already practiced in the ancient world and as modern military have a significant need for logistics solutions, advanced implementations have been developed. In military logistics, logistics officers manage how and when to move resources to the places they are needed.

Logistics management is the part of supply chain management that plans, implements, and controls the efficient, effective forward, and reverse flow and storage of goods, services, and related information between the point of origin and the point of consumption in order to meet customer's requirements. The complexity of logistics can be modeled, analyzed, visualized, and optimized by dedicated simulation software. The minimization of the use of resources is a

common motivation in all logistics fields. A professional working in the field of logistics management is called a logistician.

1.2. Some features of Logistics field in Vietnam

The logistics industry is one of the fastest growing industries in Vietnam and it is estimated to grow at a pace faster than the GDP growth rate. Currently, the logistics service accounts for 15-20% of GDP in Vietnam. However, the underdeveloped logistics infrastructure and – rapidly expanding but currently inadequate - transport infrastructure results in a relative high cost.

Ha Noi (North) and Ho Chi Minh City (South) are current major logistics hubs in Vietnam. There is an outsourcing trend for logistic services in Vietnam and they are classified in two groups:

Basic services including outbound transportation/warehousing and inbound transportation/ warehousing

Specialised services including warehouse management, inventory management, order processing, vendor management, custom information and support, reverse logistics and climate controlled logistics.

2. The popular construction of terms and strategies applied for translating Logistics terms

2.1. Single terms

Due to limited time and knowledge, this research only focus on some popular single terms, most of them are formed by the help of suffixes.

Noun –forming suffixes: "ance", "ion", "er", "y" ...

| English | Vietnamese |
|---|------------|
| Auction: a sale in which things are sold to the person who offers the mostmoney | Đấu giá |

| Consumption: the amount of something that someone uses, eats, or drinks | Tiêu thụ |
|---|-------------------------|
| Remittance: the act of sending payment to someone | Chuyển tiền |
| Advance: to pay someone some money before the regular time | Tiền trả trước thời hạn |
| Customer: a person who buys goods or a service | Khách hàng |
| Supplier: a company that sells something | Nhà cung cấp |
| Delivery: the act of taking goods, letters, parcels, etc. to people'shouses or places of work | Giao hàng |

2.2. Compound terms

In Logistics as well as many other fields, most of terms are compound terms which are formed by joining two or more words together. Most of them are compound nouns, compound adjectives.

Noun + Noun:

| English | Vietnamese |
|---|--|
| Customer Service: customer services the part of an organization that answerscustomers' questions, exchanges goo ds that are not satisfactory, etc. | Nhân viên hỗ trợ, dịch vụ khách hàng |
| Customs declaration: an official document that lists and gives details of goods that are being imported or exported | Khai báo hải quan |
| Customs broker: a person or company that is paid to make sure that all necessary taxes are paid and rules are followed so that goods can be imported into a country | Đại lý hải quan |
| Processing zone: An area where the series of actions that are taken to change rawmaterials during the production of goods | Khu chế xuất |
| Freight forwarder: a company that arranges for goods to be transported, especially to another country | Hãng giao nhận vận tải |
| Air freight: Fee of goods that are carried by plane, or the system of carrying goods byplane | Cước hàng không |
| Ocean Freight: Fee of goods that are carried by ship | Cước biển |
| Documentations fee: fee of proof (bill of lading) | Phí làm chứng từ (vận đơn) |
| Transit time: the movement of goods or people from one place to another | Thời gian trung chuyển |
| Departure date: the act of leaving a place, job, etc., or an occasion when this happens | Ngày khởi hành |

Verb + Noun:

| Clean on board: loaded on the ship perfectly | Đã bốc hàng lên tàu hoàn hảo |
|--|---------------------------------|
| Exchange rate: the rate at which the money of one country can be changed for themoney of another country | Tỷ giá đổi tiền |
| Typing errors: typing mistake | Lỗi đánh máy |
| Export procedures: a set of actions that is the official or accepted way of doing something send goods to another country for sale | Thủ tục xuất khẩu |
| Import procedures: a set of actions that is the official or accepted way of doing something to buy or bring in products from another country | Thủ tục nhập khẩu |
| Back date Bill of Lading: Bill of lading is dated | Vận đơn kí lùi ngày |
| Open-top container: An open-top container does not have a roof, or has a roof that you can fold back | Container mở nóc |
| Cut-off time: The deadline for the exporter to complete the clearance of goods, liquidate the container to port loading and unloading goods on board | Giờ cắt máng |

Adverb/Adjective + Noun:

| Bonded warehouse: | Kho ngoại quan |
|---|--------------------|
| a place where goods are kept before tax is paid on them | |
| National single window: allow customs declarants to send | hệ thống một cửa |
| electronic information and vouchers for the customs | quốc gia |
| procedures and procedures of state management agencies in | |
| charge of import and export goods. via an integrated | |
| information system | |
| Full truck load: Regular goods (shipper book ship by | hàng thường |
| themselves) | (shipper tự book |
| | tàu) |
| Estimated time of arrival: Schedule of the ship arrive | thời gian dự kiến |
| | tàu đến |
| Unclean Bill of Lading: The bill of lading is not correct | vận đơn không |
| | hoàn hảo |
| Clean bill of lading: The bill of lading is correct | vận đơn hoàn hảo |
| Agency Agreement: an agreement between the parties | Hợp đồng đại lý |
| whereby one party (agent) is authorized by the other party | |
| (the principal) to perform one or more transactions on behalf | |
| of the principal. As authorized and for the benefit of the | |
| other party to receive a sum of money agreed upon by the | |
| parties in respect of the amount and term of payment. | |
| Dangerous goods: Solids, liquids, gases that can harm | hàng hoá nguy |
| people, other living organisms, property, or the environment | hiểm |
| General cargo: Goods that must be loaded individually, and | hàng bách hóa |
| not in intermodal containers nor in bulk as with oil or grain | |
| Indicative seal: Highly effective way to secure shipment, | Dấu phong |
| equipment, etc. | |
| Free dispatch: If loading/discharging achieved sooner than | Miễn thưởng |
| agreed, there will be no freight money returned. | bốc/dỡ nhanh |
| Gearless ship: A carrier that needs assistant from equipment | Tàu không có trang |
| installed at port | bị bốc/dỡ hàng |
| Autonomous port: A state-owned enterprise | Một loại cảng được |
| | quản lý bởi chính |
| | quyền sở tại |

2.3. Phrases

| Protest for Non-payment: Appeal does not pay | Kháng nghị không trả tiền |
|---|-----------------------------------|
| The balance payment: the amount left after | Số tiền còn lại sau cọc |
| ordering | |
| International ship and port security charges: | Phụ phí an nình cho tàu và cảng |
| Additional security charge for ships and | quốc tế |
| international ports | |
| Change of Destination: Additional fee to | Phụ phí thay đổi nơi đến |
| change destination | |
| Cash against documents: Cash exchanges | Tiền mặt đổi lấy chứng từ |
| documents | |
| Weather working day: Nice weather to work | Ngày làm việc thời tiết tốt |
| Shipped in apparent good order: The ship was | Hàng đã bốc lên tàu nhìn bề ngoài |
| loaded on the ship looking good in good | ở trong điều kiện tốt |
| condition | |
| Peak Season Surcharge: Additional revenue | Phụ phí mùa cao điểm |
| peak season | |

2.4. Abbreviations

An abbreviation is a shortened form of a word or phrase. Usually, but not always, it consists of a letter or group of letters taken from the word or phrase. Abbreviations of this field are also classified into the most common types: acronyms. With an acronym, translators can make terms to be shortened to avoid the redundancy while the readers still get them.

| DDU | Delivered Duty Unpaid | Giao hàng chưa nộp |
|-----|-----------------------|----------------------------|
| | | thuế |
| THC | Terminal handling | phí làm hàng tại cảng |
| | charge | |
| VAT | value added tax | thuế giá trị gia tăng |
| GST | goods and service tax | thuế giá trị gia tăng (bên |
| | | nước ngoài) |
| WCO | World Customs | Hội đồng hải quan thế |

| | Organization | giới |
|-------|---------------------------|------------------------|
| GSP | Generalized System | Hệ thống thuế quan ưu |
| | prefered | đãi phổ cập |
| GSTP | Global system of Trade | hệ thống ưu đãi thuế |
| | preferences | quan toàn cầu |
| NVOCC | Non vessel operating | nhà cung cấp dịch vụ |
| | common carrier | vận tải không tàu |
| CFS | Container freight station | kho khai thác hàng lẻ |
| CFR | Cost and Freight | Tiền hàng và cước phí |
| CIF | Cost, Insurance and | Tiền hàng,bảo hiểm và |
| | Freight | cước phí |
| CPT | Carriage Paid To | Cước phí trả tới |
| CIP | Carriage &Insurance | Cước phí, bảo hiểm trả |
| | Paid To | tới |
| DAT | Delivered At Terminal | Giao hàng tại bến |
| DDP | Delivered duty paid | Giao hàng đã thông |
| | | quan Nhập khẩu |
| IATA | International Air | Hiệp hội Vận tải Hàng |
| | Transport Association | Không Quốc tế |
| DC | dried container | container hàng khô |
| BAF | Bunker Adjustment | Phụ phí biến động giá |
| | Factor | nhiên liệu |
| CAF | Currency Adjustment | Phụ phí biến động tỷ |
| | Factor | giá ngoại tệ |
| EBS | Emergency Bunker | phụ phí xăng dầu (cho |
| | Surcharge | tuyến Châu Á) |
| GRI | General Rate Increase | phụ phí cước vận |
| | | chuyển (xảy ra vào mùa |
| | | cao điểm) |
| PCS | Port Congestion | phụ phí tắc nghẽn cảng |
| | Surcharge | |
| SCS | Suez Canal Surcharge | Phụ phí qua kênh đào |
| | | Suez |

| COD | Change of Destination | Phụ phí thay đổi nơi đến |
|-------|--------------------------|---------------------------|
| WRS | War Risk Surcharge | Phụ phí chiến tranh |
| FSC | Fuel Surcharges | phụ phí nguyên liệu |
| SSC | Security Surcharges | phụ phí an ninh (hàng |
| | | air) |
| CAD | Cash against documents | tiền mặt đổi lấy chứng |
| | | từ |
| D/P | Documents against | nhờ thu trả ngay |
| | payment | |
| D/A | Documents agains | nhờ thu trả chậm |
| | acceptance | |
| UCP | The uniform Customs | các quy tắc thực hành |
| | and Practice for | thống nhất về tín dụng |
| | Documentary credit | chứng từ |
| ISPB | International Standard | tập quán ngân hàng tiêu |
| | banking practice for the | chuẩn quốc tế về kiểm |
| | examination of | tra chứng từ theo thư tín |
| | documents under | dụng |
| | documentary credits | |
| RFQ | request for quotation | yêu cầu hỏi giá/đơn hỏi |
| | | hàng |
| NCND | Non-circumvention, | thỏa thuận không gian |
| | non-disclosure | lận, không tiết lộ thông |
| | | tin |
| MOQ | Minimum order quantity | số lượng đặt hàng tối |
| | | thiểu |
| QA | Quality assurance | bộ phận quản lý chất |
| | | lượng |
| QC | Quality Control | bộ phận quản lý chất |
| | | lượng |
| MSDS | Material safety data | bản khai báo an toàn hóa |
| | sheet | chất |
| ROROC | Report on receipt of | biên bản kết toán nhận |

| | cargo | hàng với tàu |
|-----|----------------------|------------------------|
| SOF | Statement of fact | biên bản làm hàng |
| CSC | Certificate of | Giấy chứng nhận hàng |
| | shortlanded cargo | thiếu |
| COR | Cargo Outturn Report | Biên bản hàng đổ vỡ hư |
| | | hỏng |

It should be noted that the set of terms on Logistics in this Graduation Paper are collected on Internet and some dictionaries.

3. Popular strategies and procedures applied in the translation of some common Logistics terms into Vietnamese

3.1. Procedures applied in the Equivalence Translation

3.1.1. Literal Translation

This is a strategy which links meaning of the words used in the terms without any changes which is often known as word-for-word translation as following example:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|----------------|---------------------|
| Export license | giấy phép xuất khẩu |

In the above example, we see that the terms "Export license" is translated as "giấy phép xuất khẩu". Firstly, when we do not mention the translated terminology in Vietnamese, we pay attention to the words which create the terms in source language, the terms include two words that are "Export" and "license". When translating into Vietnamese, the word "Export" means "xuất khẩu" and the word "license" means "giấy phép". It is easy for us to realize that the English terminology when being translated into Vietnamese, it keeps the two word's meanings. On the other hand, the target language links the meaning of two words.

The following table is an illustration for using this strategy:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|----------------|---------------------|
| import license | giấy phép nhập khẩu |

| Shipping Lines | hãng tàu |
|----------------|----------------|
| Flight No | số chuyến bay |
| Ocean Freight | cước biển |
| Delivery order | lệnh giao hàng |

3.1.2 Shift or transposition translation

This strategy makes grammatical changes when translating form SL into TL. It is known as a quite popular strategy in translation of compound terminologies. This strategy includes two types. One type is "automatic translation" which mainly applied in translation of compound terminologies in the form of simple and unmarked nominal group as the following example:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|-------------------|--------------------------|
| Registration form | <u>Mẫu phiếu</u> đăng ký |
| N N | N V |

From the above the illustration, the readers can be easy to realize that the English terminologies is a compound which is created by one "noun"-"registration" and one "noun" - "form". But it automatically changes the grammar when translating, the noun "sự đăng ký" is replaced by one verb "đăng ký" in Vietnamese terms and the lexical meaning and linguistic meaning is not different in both the SL and the TL.

The second case of transposition usually includes grammatical change but adds or plus as words comparing with the SL. This type is applied when translating compound terminologies which not have the direct Vietnamese equivalence in the lexical units of the English terminologies. They are often equivalent to a clause in Vietnamese.

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|------------------|----------------|
| Bonded warehouse | Kho ngoại quan |

The compound terms "Bonded warehouse" comprises two main components, one "adj" – "Bonded" and one "noun" – "warehouse". When translating into Vietnamese, the adj "Bonded" changes form into the verb "ngoại quan". However, to make it more clearly, the translator finds the lexical equivalent for the lexical items of the compound when explaining it into Vietnamese. And it is translated as "Kho ngoại quan".

This is a strategy which is mainly used in translation of terminologies. The following table is a list of terminologies belonging this strategy.

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|-----------------|--------------------|
| Dangerous goods | Hàng hoá nguy hiểm |
| Indicative seal | Dấu phong |
| General cargo | Hàng bách hóa |

3.2. Popular strategies and procedures applied in Non-equivalence

To deal with non-equivalence in translation, there are many measures which raised and applied such as: translation by illustration, translation by Cultural Substitution, translation by More Neutral and Less Expressive Word, translation by omission (is known as reduction translation), ect.... The following procedures are mainly applied in Logistics sector.

3.2.1. Translation by paraphrasing unrelated words

If the concept expressed by the source item is not lexicalized at all in the target language, the paraphrase can be used in some contexts. Instead of related word, the paraphrase may be based on modifying a subordinate or simply unpacking the meaning of source item, particularly if the item in the questions is semantically complex. For following example:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|----------|---------------------|
| Trucking | phí vận tải nội địa |

In the above example, "Trucking" is normally translated as "sự vận chuyển bằng xe tải, ô tô". However, when the word "Trucking" converted into specialist terms Logistics sector, its meaning is "phí vận tải nội địa"

This state indicates that the terminology "Trucking" when translating into Vietnamese, in Logistics sector, as "phí vận tải nội địa", is a big change when translating from English into Vietnamese. When a word is used in special context, its meaning will be different from in normal conversation.

Some of logistics terminologies are translated between two languages, English and Vietnamese by using this strategy. The following is the list of Logistics terminologies which applied this strategy to translate:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|---------|--------------------|
| Roll | nhỡ tàu |
| Volume | số lượng hàng book |

3.2.2. Translation by paraphrasing related words

This strategy is often used to lexicalize a concept in the source language but in a different form. It can be used in translation when English terminology or the concept exist in Vietnamese.

As a below example:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|----------------|--------------------------|
| Non-negotiable | không chuyển nhượng được |

From the above example, we will see that "non" is prefix of the terminology. It is an example of logistics terminology which uses affix. The word can be added a prefix or a suffix with that word to boost its meaning. With various prefixes and suffixes, it can create different in the TG. Especially, in logistics sector, the addition of suffixes into the terminology can bring back

different meaning when translating. However, there are no direct equivalence in the TL, they often convey propositional and other types of meaning. That is the reason why, the translators should pay attention more to the meaning of affixes. Moreover, there are many prefixes and suffixes which hold the same meaning as suffixes "- er. – or, -ee", prefixes "il-, non-, un-,", as the following example:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|-------------------|--------------------------------------|
| Non-circumvention | Thỏa thuận không gian lận |
| Customer Service | Nhân viên hỗ trợ, dịch vụ khách hàng |

In conclusion, translation by paraphrase using related word is the method applying the contribution the word's meaning which conveyed be the SL. The terminology can be more different meaning by the ways of adding suffix.

3.2.3. Translation by addition

Addition is the translation in which additional information is supplied in the TL with the purpose of helping readers to understand and hold its meaning exactly.

As following table:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|---------------------|--------------------|
| Documentation staff | Nhân viên chứng từ |

Normally, it will be understood as "Nhân viên chứng từ". If it is translated like this, it will be difficult for readers to understand. The readers do not know that the staff prepare documentation of import and export (completed). Contact with foreign customers, agencies, shipping lines, by email, telephone, fax ... Report to the head of Documentation staff department, coordinate the goods. Therefore, it should be translated as "Nhân viên chứng từ" when transferring meaning from the SL into the TL to help reader understand clearly.

The following table is the list of logistics terminologies which applied this strategy in translation:

| ENGLISH | VIETNAMESE |
|-------------------|----------------------------|
| Quality assurance | Bộ phận quản lý chất lượng |
| Purchase contract | Hợp đồng mua hàng |
| Delivery time | Thời gian giao hàng |

3.2.4. Translation by using loan words

This is a quite common strategy nowadays. This strategy is used the loan terminologies written and read in Vietnamese way because it solves for finding the word in the TL to replace the English terminologies when translating accurately and helps readers be easier when reading and memorizing the terminologies as "marketing: ma két ting, taxi: tắc xi, container: công ten no, ...

Using borrowed words is the effective way to fill languages gaps in meaning while simultaneously contributing to better communication of human language. This strategy is particularly common in dealing with culture-specific items and foreign concepts.

CHAPTER III: FINDING AND DISCUSSION

1. Main finding

Translation is process which required researchers not only study hard but also try their best to improve knowledge in every sector in daily life. Especially, translation of specialist field like Logistics are more difficult and complicated.

By choosing and analyzing the translation methods to deal with non-equivalence and equivalence translation, the translator can use it as their reference and apply for their works.

The following are some problems:

Firstly, we should pay attention in translation by using loan word, which is used when translating the abbreviations because it is the most frequently used translation method in this field. This strategy is used the loan terminologies written and read in Vietnam way because it solves for finding the word in the target language to replace the English terminologies when translating accurately and helps readers be easier when reading and memorizing the terminologies.

Secondly, it even becomes more difficult because logistics is a very large area. It has giant content, carries different meanings. So that, translator may have problems when choosing the suitable and exact information to supply for readers.

Finally, another difficulty is the lack of knowledge about mother tongue language or lack of experience about translation. This is very critical background for translating effectively but it seems to be that nobody focuses on improving their mother tongue language knowledge or learning experience about translation. It explains why most of translators find it easier for them to translate from English to Vietnamese smoothly because they can not find a suitable word in mother tongue language to apply in their translation document despite of their understanding that document very well.

2. Suggestions for translation of Logistics terms

To solve the difficulties, translator should perform by some following steps:

First, we should spend time improving translator's shallow knowledge in terms of Logistics. We can read Vietnamese books, newspapers, other documents related to Logistics.

The second, we also spend more time visiting accounting websites and collect information about its. Because internet is a useful source for studying, it is possible to find out necessary reference documents. Although internet plays an important role in our work, it can provide some unbelievable information, we had better try to choose and select document for studying.

The third, we should learn from our colleagues and partners. They are people who help us in our work. Experience will be passed to another.

PART THREE: CONCLUSION

Summary of the study

At last, my research paper has been completed.

After consulting and collecting from either English or Vietnamese, I have designed the paper into three parts:

Part I is an Introduction: the reason, aims, scope, methods and design of the study are present.

Part II is local point with three chapters. Chapter I is theoretical background providing the readers general view of translation, and some knowledge about ESP for each student know deeper terms. In chapter II, the readers can know a lot of Logistics terms and some techniques applied in translation are effective to translate terms in logistics field. To classify the terms, follow to each of technique of translation is caused difficulties to me. But this thing really helped me know more about structure of word and techniques of them.

Part III is Finding and Discussion, the writer found some difficulties which translator usually mention in the translation process. Therefore, the writer gave some effective suggestions to overcome these problems. And Part III is Conclusion to summarize the study.

Due to limitation of time and comprehensive knowledge of mine in this field, there are certainly weaknesses in this research paper. Hope that all the weaknesses would receive thoughtful consideration and generous view.

Finally, I would like to express my deepest gratitude to my supervisor, Ms. Vu Thi Thu Trang as well as all of my teachers in Foreign Language Department for their guidance and comments.

REFERENCES

- 1. Baker, M. (1992), A Course book on translation (London Routledge)
- **2**. Bell, R. T. (1991), Translation and translating: Theory and Practice (Applied Linguistic and Language Study), London: Longman Group Ltd
- **3.** Catford J. C. (1965), a Linguistic Theory of Translation, Oxford, Oxford University Press
- **4.** Dudley-Evans, Tony (1998). Developments in English for Specific Purposes: A multi-disciplinary approach. Cambridge University Press.
- **5.** Koller, W. (1979). Equivalence in Translation. Prentice Hall International (UK) Ltd.
- 6. Newmark, Peter. (1982), Approaches to Translation New York. Prentice Hall
- 7. Newmark, Peter. (1998), A text book of Translation, Pergamon Press
- **8.** Nida, E. A. (1982). The theory and practice of translation. Shanghai: Shanghai Foreign Language Education Press.
- **9**. Strevens, P. (1988). ESP after twenty years: A re-appraisal. In M. Tikoo (Ed), ESP: State of art (1-13). SEAMEO Regional Language Centre.
- **10.** Levy, J. (1967). Translation as a decision process, The Hague
- 11. Wilss, W. (1982) the science of translation: Problems and methods, G. Narr
- 12. Hatim, B. and Mason, I. (1997), the Translator as Communicator, London and New York: Routledge
- **13.** Dung Vu (2004), Translating culture: problems, strategies and practical realities
- **14.** Vinay, J.P. and J. Darbelnet (1995) *Comparative Stylistics of French and English*
- 15. Dudley-Evans, Tony (1997). Developments in English for Specific Purposes: A multi-disciplinary approach. Cambridge University Press.
- **16.** Carver, D. (1983). Some propositions about ESP. The ESP Journal, 2, 131-137.
- **17.** Mackay, R., & Mountford, A. (Eds.). (1978). *English for Specific Purposes:* A case study approach. London: Longman.
- **18.** (Hutchinson & Waters, 1987), English for specific perposes: A Learning-Centred Approach. Cambrige: Cambrige University Press
- **19.** Do Huu Chau (1998) Cơ sở ngữ nghĩa từ vựng học, NXB Giáo Dục Websites:
- 1. https://en.wikipedia.org
- 2. http://oxforlearnerdictionaries.com
- 3. http://wordpress.com

APPENDIX 1 (Vocabulary)

| English | Vietnamese |
|----------------------------------|--|
| Advance | Tiền trả trước thời hạn |
| Agency agreement | Hợp đồng đại lý |
| Air freight | Cước hàng không |
| Auction | Đấu giá |
| Autonomous port | Một loại cảng được quản lý bởi chính quyền sở tại |
| Back date bill of lading | Vận đơn kí lùi ngày |
| Bonded warehouse | Kho ngoại quan |
| Bunker adjustment factor | Phụ phí biến động giá nhiên liệu |
| Cargo outturn report | Biên bản hàng đổ vỡ hư hỏng |
| Carriage &insurance paid to | Cước phí, bảo hiểm trả tới |
| Carriage paid to | Cước phí trả tới |
| Cash against documents | Tiền mặt đổi lấy chứng từ |
| Cash against documents | Tiền mặt đổi lấy chứng từ |
| Certificate of shortlanded cargo | Giấy chứng nhận hàng thiếu |
| Change of destination | Phụ phí thay đổi nơi đến |
| Change of destination | Phụ phí thay đổi nơi đến |
| Clean bill of lading | Vận đơn hoàn hảo |
| Clean on board | Đã bốc hàng lên tàu hoàn hảo |
| Consumption | Tiêu thụ |
| Container freight station | Kho khai thác hàng lẻ |
| Cost and freight | Tiền hàng và cước phí |
| Cost, insurance and freight | Tiền hàng,bảo hiểm và cước phí |

| Currency adjustment factor | Phụ phí biến động tỷ giá ngoại tệ |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| Customer | Khách hàng |
| Customer service | Nhân viên hỗ trợ, dịch vụ khách hàng |
| Customs broker | Đại lý hải quan |
| Customs declaration | Khai báo hải quan |
| Cut-off time | Giờ cắt máng |
| Dangerous goods | Hàng hoá nguy hiểm |
| Delivered at terminal | Giao hàng tại bến |
| Delivered duty paid | Giao hàng đã thông quan nhập khẩu |
| Delivered duty unpaid | Giao hàng chưa nộp thuế |
| Departure date | Ngày khởi hành |
| Documentations fee | Phí làm chứng từ (vận đơn) |
| Documents agains acceptance | Nhờ thu trả chậm |
| Documents against payment | Nhờ thu trả ngay |
| Dried container | Container hàng khô |
| Emergency bunker surcharge | Phụ phí xăng dầu (cho tuyến châu á) |
| Estimated time of arrival | Thời gian dự kiến tàu đến |
| Exchange rate | Tỷ giá đổi tiền |
| Export procedures | Thủ tục xuất khẩu |
| Free despatch | Miễn thưởng bốc/dỡ nhanh |
| Freight forwarder | Hãng giao nhận vận tải |
| Fuel surcharges | Phụ phí nguyên liệu |
| Full truck load | Hàng thường (shipper tự book tàu) |
| Gearless ship | Tàu không có trang bị bốc/dỡ hàng |

| General cargo | Hàng bách hóa |
|---|--|
| General rate increase | Phụ phí cước vận chuyển (xảy ra |
| | vào mùa cao điểm) |
| Generalized system prefered | Hệ thống thuế quan ưu đãi phổ cập |
| Global system of trade preferences | Hệ thống ưu đãi thuế quan toàn |
| | cầu |
| Goods and service tax | Thuế giá trị gia tăng (bên nước |
| | ngoài) |
| Import procedures | Thủ tục nhập khẩu |
| Indicative seal | Dấu phong |
| International air transport association | Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế |
| International ship and port security | Phụ phí an nình cho tàu và cảng |
| charges | quốc tế |
| International standard banking practice | Tập quán ngân hàng tiêu chuẩn |
| for the examination of documents under | quốc tế về kiểm tra chứng từ theo |
| documentary credits | thư tín dụng |
| Material safety data sheet | Bản khai báo an toàn hóa chất |
| Minimum order quantity | Số lượng đặt hàng tối thiểu |
| National single window | Hệ thống một cửa quốc gia |
| Non vessel operating common carrier | Nhà cung cấp dịch vụ vận tải |
| | không tàu |
| Non-circumvention, non-disclosure | Thỏa thuận không gian lận, không |
| | tiết lộ thông tin |
| Ocean freight | Cước biển |
| Open-top container | Container mở nóc |
| Peak season surcharge | Phụ phí mùa cao điểm |
| Port congestion surcharge | Phụ phí tắc nghẽn cảng |
| Processing zone | Khu chế xuất |
| Protest for non-payment | Kháng nghị không trả tiền |

| Quality assurance | Bộ phận quản lý chất lượng |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| Quality control | Bộ phận quản lý chất lượng |
| Remittance | Chuyển tiền |
| Report on receipt of cargo | Biên bản kết toán nhận hàng với |
| | tàu |
| Request for quotation | Yêu cầu hỏi giá/đơn hỏi hàng |
| Security surcharges | Phụ phí an ninh (hàng air) |
| Shipped in apparent good order | Hàng đã bốc lên tàu nhìn bề ngoài |
| | ở trong điều kiện tốt |
| Statement of fact | Biên bản làm hàng |
| Suez canal surcharge | Phụ phí qua kênh đào suez |
| Supplier | Nhà cung cấp |
| Terminal handling charge | Phí làm hàng tại cảng |
| The balance payment | Số tiền còn lại sau cọc |
| The uniform customs and practice for | Các quy tắc thực hành thống nhất |
| documentary credit | về tín dụng chứng từ |
| Transit time | Thời gian trung chuyển |
| Typing errors | Lỗi đánh máy |
| Unclean bill of lading | Vận đơn không hoàn hảo |
| Value added tax | Thuế giá trị gia tăng |
| War risk surcharge | Phụ phí chiến tranh |
| Weather working day | Ngày làm việc thời tiết tốt |
| World customs organization | Hội đồng hải quan thế giới |

Appendix 2(Exercise)

| 1. | Logistics means tha tyou manage the procurement and movement of |
|----|---|
| | goods and theof inventory. |
| 2. | It means the of the goods the customer needs at the right time, |
| | in the right place, and of the right quatity. |
| 3. | My definition of logistics is this: it's to plan, organizea, and manage |
| | operations that Services and goods. |
| 4. | Logistics - that's the purchasing, maintenance,and |
| | replacement of material and staff |
| 5. | Logistics is the planning and of operations such as |
| | awarehousing, inventory, transport, procurement, supply, and |
| | |
| | Key: |
| | 1 storage |
| | 2 delivery |
| | 3 provide |
| | 4 distribution |
| | 5 support, maintenance |

APPENDIX 3 (Translation sample)

Source language:

Freight transport logistics in Europe- the key to sustainable mobility

Europe's transport policy has been characterised by liberalisation and harmonisation over the years. This has slowly shaped the transport system into what it is today. Globalisation and the concept of wider Europe create further challenges. The fast growth of freight transport – driven to a large extent by economic decisions – contributes to growth and employment but also causes congestion, accidents, noise, pollution, increased reliance on imported fossil fuels, and energy loss. Infrastructure resources are limited and any disruption in the supply chain (i.e. energy) has necessarily a negative impact on the EU economy. Without adequate measures, the situation will continue worsening and increasingly undermine Europe's competitiveness and the environment that we all live in. To overcome such problems, Europe's transport system needs to be optimised by means of advanced logistics solutions. Logistics can increase the efficiency of individual modes of transport and their combinations. As a result, fewer units of transport, such as vehicles, wagons and vessels should carry more freight. Impact on the environment will decrease accordingly. Rail and inland waterways need to be modernised. Air freight should be more closely integrated in the system. The positive development of short sea shipping should be accelerated. Deep-sea shipping and its hinterland connections need to be enhanced. Shifts to more environmentally friendly modes must be achieved where appropriate, especially on long distance, in urban areas and on congested corridors. At the same time each transport mode must be optimised. All modes must become more environmentally friendly, safer and more energy efficient. Finally, co-modality, i.e. the efficient use of different modes on their own and in combinations, will result in an optimal and sustainable utilisation of resources.

Target language:

Vận tải hàng hóa ở châu Âu - chìa khóa của di chuyển bền vững

Chính sách vận chuyển của Châu Âu đã được đặc trưng bởi tự do và hài hòa trong những năm qua. Điều này đã dần định hình hệ thống giao thông thành ngày nay. Khái niệm về châu Âu rộng lớn và toàn cầu hóa ngày càng lớn hơn đã tạo ra những thách thức hơn nữa. Sự tăng trưởng nhanh chóng của vận tải hàng

hóa đã thúc đẩy lớn các quyết định kinh tế - góp phần tăng trưởng và việc làm và cũng gây ra tắc nghẽn, Tai nạn, tiếng ồn, ô nhiễm, tăng nhập khẩu nhiên liệu hóa thạch và tiêu hao năng lượng. Tài nguyên cơ sở hạ tầng bị hạn chế và bất kỳ sự gián đoạn nào trong chuỗi cung ứng (tức là năng lượng) đều có tác động tiêu cực đến nền kinh tế Châu Âu. Nếu không có biên pháp thích hợp, tình hình sẽ tiếp tục xấu đi và ngày càng làm suy yếu khả năng cạnh tranh của Châu Âu và môi trường chúng ta đang sống. Để khắc phục những vấn đề như vậy, hệ thống vận tải của Châu Âu cần được tối ưu hóa bằng các giải pháp tích cực. Logistics có thể tăng hiệu quả của các phương thức vận tải riêng lẻ. Do đó, ít đơn vị vận tải hơn, chẳng hạn như phương tiện, toa xe và tàu thuyền nên vận chuyển nhiều hàng hóa hơn. Tác đông đến môi trường sẽ giảm theo. Đường sắt và đường thủy nôi đia cần được hiện đại hóa. Vân tải hàng nên được tích hợp chặt chẽ hơn trong hệ thống. Sư phát triển tích cực của vân tải biển ngắn nên được đẩy nhanh. Vận tải biển sâu và các kết nối nội địa của nó cần phải được tăng cường. Phải chuyển sang các chế độ thân thiện với môi trường hơn, đặc biệt là trên chặng đường dài, trong khu vực đô thi và trên các hành lang đang tắc nghẽn. Đồng thời mỗi chế đô vân chuyển phải được tối ưu hóa. Tất cả các chế đô phải trở nên thân thiên với môi trường hơn, an toàn hơn và tiết kiệm năng lương hơn. Cuối cùng, đồng phương thức, tức là việc sử dụng hiệu quả các chế độ khác nhau theo cách riêng, sẽ dẫn đến việc sử dụng tài nguyên tối ưu và bền vững.